

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST
Ngày 31-7- 2020.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Anh Luyện**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị Hoài**.

2. Ông **Phùng Ngọc Tuấn**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thu Hằng**- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Sùng Thị Y**- Sinh năm: 1994; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Mông; Trình độ văn hóa: 03/12; Nơi ĐKKHKT: Thôn Bản Phố, xã Minh Tân, huyện V, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: Thôn Khâu Bùng, xã Quyết Tiến, huyện Q, tỉnh H; Hôm nay có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Giàng Sĩ X**- Sinh năm: 1987; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Mông; Trình độ văn hóa: 05/12; Địa chỉ: Thôn Bản Phố, xã Minh Tân, huyện V, tỉnh H; Hôm nay có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 02-6-2020 của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án của chị Sùng Thị Y trình bày: Chị Y và anh Giàng Sĩ X trước khi kết hôn không được tìm hiểu mà theo phong tục tập quán của dân tộc là bắt về làm vợ từ đầu năm 2010, nhưng đến ngày 10-9-2012 vợ, chồng chị mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện V, tỉnh H. Sau khi kết hôn vợ, chồng chị chung sống hòa thuận. Đến khoảng tháng 07-2017 vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình chị Y có nhiều điểm bất đồng trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, anh X thường xuyên chơi bời, tụ tập bạn bè không chịu khó làm ăn, chị Y có khuyên bảo anh X không nghe còn có những lời lẽ

xúc phạm chị Y. Vợ, chồng đã sống ly thân nhau cho đến nay. Nay chị Y có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Y được ly hôn với anh Giàng Sĩ X để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ, chồng chị Y và anh X có ba con chung:

Cháu Giàng Thị V, sinh ngày 20-02-2011;

Cháu Giàng Thị L, sinh ngày 11-4-2013;

Cháu Giàng Thị X, sinh ngày 05-6-2015.

Hiện nay các cháu đang ở với anh Giàng Sĩ X tại thôn Bản Phố, xã Minh Tân, huyện V, tỉnh H. Khi ly hôn chị Y có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Giàng Thị L, sinh ngày 11-4-2013 và giao cháu Giàng Thị V, sinh ngày 20-02-2011; cháu Giàng Thị X, sinh ngày 05-6-2015 cho anh Giàng Sĩ X được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung và công nợ: Vợ, chồng chị Y và anh X không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Y đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Giàng Sĩ X trình bày tại biên bản lấy lời khai của đương sự ghi ngày 23-6-2020, ngày 09-7-2020 mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải có nội dung: Anh Giàng Sĩ X nhất trí với lời trình bày của chị Sùng Thị Y về điều kiện hôn nhân. Sau khi kết hôn vợ, chồng anh X và chị Y chung sống bình thường. Đến khoảng tháng 06-2017 vợ, chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình anh X và chị Y có nhiều điều bất đồng trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận vợ, chồng đã sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay. Nay chị Y có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh X hoàn toàn nhất trí để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ, chồng có ba con chung:

Cháu Giàng Thị V, sinh ngày 20-02-2011;

Cháu Giàng Thị L, sinh ngày 11-4-2013

Cháu Giàng Thị X, sinh ngày 05-6-2015.

Hiện nay các cháu V, L, X đang ở với anh X tại thôn Bản Phố, xã Minh Tân, huyện V, tỉnh H. Khi ly hôn anh X có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu V, L, X và yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi cháu Giàng Thị X số tiền là 1.500.000 đồng cho đến khi cháu X trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Y phải cấp dưỡng với hình thức một lần tổng số tiền là 23.400.000 đồng, nếu không thì anh không nhất trí ly hôn với chị Y.

Về tài sản, công nợ chung: Vợ, chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do các đương sự không thỏa thuận được, Tòa án đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Sùng Thị Y vẫn giữ nguyên quan điểm của mình về quan hệ hôn nhân chị yêu cầu được ly hôn với anh Giàng Sĩ X; Về

con chung chị Y có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Giàng Thị L, sinh ngày 11-4-2013 và giao cháu Giàng Thị V, sinh ngày 20-02-2011; cháu Giàng Thị X, sinh ngày 05-6-2015 cho anh Giàng Sĩ X được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Y chấp nhận một phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung mà anh X đưa ra; Về tài sản, công nợ chung vợ, chồng chị Y không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Giàng Sĩ X có quan điểm nhất trí ly hôn với chị Sùng Thị Y. Về con chung anh X có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu V, L, X và yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi cháu Giàng Thị X số tiền là 1.500.000 đồng cho đến khi cháu X trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Y phải cấp dưỡng với hình thức một lần tổng số tiền là 23.400.000 đồng, nếu không thì anh không nhất trí ly hôn với chị Y; Về tài sản, công nợ chung vợ, chồng anh không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng khoản 4 Điều 147 Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của chị Sùng Thị Y đối với anh Giàng Sĩ X.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị Y và anh Giàng Sĩ X ly hôn.

3. Về con chung:

Không chấp nhận giao cháu Giàng Thị L, sinh ngày 11-4-2013 chị Sùng Thị Y- Địa chỉ: Thôn Khâu Bùng, xã Quyết Tiến, huyện Q, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi

Giao cháu Giàng Thị V, sinh ngày 20-02-2011; Giàng Thị L, sinh ngày 11-4-2013; cháu Giàng Thị X, sinh ngày 05-6-2015 cho anh Giàng Sĩ X - Địa chỉ: Thôn Bản Phố, xã Minh Tân, huyện V, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu V, cháu X, cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 31-7-2020.

Buộc chị Y phải cấp dưỡng hàng tháng nuôi cháu Giàng Thị X sinh ngày 05-6-2015 số tiền từ 1.000.000đ đến 1.500.000đồng/tháng cho đến khi cháu X trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 31-07-2020. Anh Giàng Sĩ X- Địa chỉ: Thôn Bản Phố, xã Minh Tân, huyện V, tỉnh H là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

4. *Về tài sản, công nợ chung*: Chị Y và anh X xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

5. *Về án phí; Quyền kháng cáo theo quy định*.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn khởi kiện của chị Sùng Thị Y về việc xin ly hôn với anh Giàng Sĩ X được Tòa án nhân dân huyện V thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, tiến hành hòa giải, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự, thủ tục luật định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị Y và anh Giàng Sĩ X tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 10-9-2012 tại Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện V, tỉnh H, nên có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh X là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống bình thường, đến khoảng tháng 06-2017 vợ, chồng chị Y, anh X phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do cuộc sống gia đình có nhiều điểm bất đồng trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận. Mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Y có đơn xin ly hôn với anh X. Tòa án nhận thấy về tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh X cuộc sống chung không hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y đối với anh X là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Có 03 con chung: Cháu Giàng Thị V, sinh ngày 20-02-2011; cháu Giàng Thị L, sinh ngày 11-4-2013; cháu Giàng Thị X, sinh ngày 05-6-2015.

[3.1] Xét thấy nguyện vọng của cháu V phù hợp với nguyện vọng của anh X và chị Y Tòa án thấy cần được chấp nhận để bảo đảm việc nuôi dạy con cái sau khi ly hôn.

[3.2] Giao cháu Giàng Thị L, sinh ngày 11-4-2013 chị Sùng Thị Y- Địa chỉ: Thôn Khâu Bùng, xã Quyết Tiến, huyện Q, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 31-7-2020.

[3.3] Giao cháu Giàng Thị V, sinh ngày 20-02-2011; cháu Giàng Thị X, sinh ngày 05-6-2015 cho anh Giàng Sĩ X- Địa chỉ: Thôn Bản Phố, xã Minh Tân, huyện V, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu V, cháu X trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 31-7-2020.

[3.4] Chấp nhận một phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh X đối với chị Y phải cấp dưỡng hàng tháng nuôi cháu Giàng Thị X, sinh ngày 05-6-

2015 số tiền là 1.000.000 đồng/ tháng cho đến khi cháu X trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 31-07-2020. Không chấp nhận quan điểm cấp dưỡng một lần như anh X đưa ra đối với chị Y về việc nuôi cháu X.

[3.5] Các bên đương sự chị Y, anh X có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

Theo khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Y và anh X xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Sùng Thị Y là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Chị Sùng Thị Y và anh Giàng Sĩ X được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ:

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

[2] Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện: Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của chị Sùng Thị Y đối với anh Giàng Sĩ X.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị Y và anh Giàng Sĩ X ly hôn.

3. Về con chung :

Giao cháu Giàng Thị L, sinh ngày 11-4-2013 cho chị Sùng Thị Y- Địa chỉ: Thôn Khâu Bùng, xã Quyết Tiến, huyện Q, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 31-7-2020.

Giao cháu Giàng Thị V, sinh ngày 20-02-2011; cháu Giàng Thị X, sinh ngày 05-6-2015 cho anh Giàng Sĩ X- Địa chỉ: Thôn Bản Phố, xã Minh Tân, huyện V, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu V, cháu X trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 31-7-2020.

Buộc chị Y phải cấp dưỡng hàng tháng nuôi cháu Giàng Thị X sinh ngày 05-6-2015 số tiền là 1.000.000(một triệu) đồng/tháng cho đến khi cháu X trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 31-07-2020.

Anh Giàng Sĩ X- Địa chỉ: Thôn Bản Phố, xã Minh Tân, huyện V, tỉnh H là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Chị Y, anh X có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

4. Tài sản, công nợ chung: Chị Sùng Thị Y và anh Giàng Sĩ X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Sùng Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 02467 ngày 11 tháng 6 năm 2020. (Chị Y chưa nộp đủ án phí)

6. Quyền kháng cáo: Báo cho chị Y, anh X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31-7-2020)

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Minh T, huyện V, tỉnh H;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Anh Luyện

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Xuyên;
- TAND tỉnh;
- UBND thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên.
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vph

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Anh Luyện

